

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 704/2020/DS-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2020/TLST-DS ngày 15/6/2020, về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2020/QĐXXST-DS ngày 12/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2020/QĐST-DS ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH; địa chỉ: 35 đường T, phường B, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc B - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: Công ty A Hóc Môn, 68 đường Đ, xã T, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh - theo Giấy ủy quyền số 2419/UQ-PCHM ngày 12/8/2019. (có mặt).

Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: 170/10A đường B, ấp C, xã N, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH cung cấp điện sinh hoạt cho bà Hoàng Thị L tại địa chỉ 170/10A đường B, ấp C, xã N, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng mua bán số 18/010913 ngày 27/4/2018, mã khách hàng PE08000189618. Quá trình sử dụng, bà L thanh toán tiền hàng tháng nhưng còn nợ kỳ 8/2018 là 1.941.610 đồng hóa đơn số 8339934 và kỳ 12/2018 là 1.545.113 đồng hóa đơn số 8967411. Vì vậy, phía nguyên đơn yêu cầu bà L phải thanh toán ngay tổng số tiền còn nợ là 3.486.723 đồng.

Bị đơn: bà Hoàng Thị L được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Hoàng Thị L phải thanh toán ngay số tiền còn nợ của các kỳ 8, 12/2018 với tổng số tiền là 3.486.723 đồng.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua điện sinh hoạt còn nợ theo hợp đồng; Bị đơn đang cư trú tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: bà Hoàng Thị L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua điện sinh hoạt còn nợ, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu thanh toán tiền điện sinh hoạt còn nợ là 3.486.723 đồng:

[4.1] Theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/010913 ngày 27/4/2018, giữa Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH (do Chi nhánh Công ty A Hóc Môn đại diện) và bà Hoàng Thị L, mã khách hàng PE08000189618, có căn cứ xác định Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH đã cung cấp điện sinh hoạt cho bà L tại địa chỉ 170/10A đường B, ấp C, xã N, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh từ ngày 27/4/2018. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng thì hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt, và giữa hai bên chưa có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hợp đồng nên hợp đồng này đang có hiệu lực pháp luật. Giao kết giữa các bên phù hợp quy định tại các Điều 430, 431, 433, 434, 435 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 22 Luật điện lực.

[4.2] Căn cứ hóa đơn tiền điện do Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH phát hành, gồm số 8339934 kỳ 8/2018, số tiền 1.941.610 đồng, số 8967411 kỳ 12/2018, số tiền 1.545.113 đồng, xác định tiền điện phát sinh của 02 kỳ nêu trên với tổng số tiền 3.486.723 đồng và bà Hoàng Thị L chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực. Tiền điện còn nợ nêu trên phát sinh của kỳ 8/2018 từ ngày 04/6/2018 đến ngày 03/7/2018 và kỳ 12/2018 từ ngày 04/10/2018 đến ngày 03/11/2018 là trong thời gian hợp đồng đang còn hiệu lực.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”*. Bị đơn bà Hoàng Thị L được tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nên phải tự chịu trách nhiệm.

Từ những nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bà Hoàng Thị L phải thanh toán tiền mua điện phục vụ sinh hoạt của kỳ 8/2018 và kỳ 12/2018 tổng số tiền là 3.486.723 đồng.

[5] Nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 431, 433, 434, 435, 440 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 22 và khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Hoàng Thị L phải thanh toán cho Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH tiền điện còn nợ của kỳ 8/2018 và kỳ 12/2018 tổng số tiền là 3.486.723 đồng, theo hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/110913 ngày 27/4/2018, giữa Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH và bà Hoàng Thị L.

Kể từ ngày Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Thị L chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Hoàng Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trả lại cho Tổng công ty A Tp.Hồ Chí Minh TNHH tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0078238 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy